

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm 24.51 điểm trong phiên hôm nay, đóng cửa tại mốc 1,782.12 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 17/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Công nghệ Thông tin giảm mạnh nhất, theo sau là nhóm Hàng cá nhân & Gia dụng và ngành Dầu khí. Ở chiều ngược lại, chỉ duy nhất ngành Bảo hiểm giữ được sắc xanh. Về giao dịch khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCoM. Về mặt kỹ thuật, thị trường đang quay lại kiểm định ngưỡng SMA200 trong phiên hôm nay. Nếu để mất ngưỡng này, VN-Index có thể lùi về vùng 1,760 điểm, và xa hơn là vùng 1,719 điểm (tương ứng các mức Fibonacci 0.5 và 0.618). Trong bối cảnh thị trường giao dịch thiếu sự đồng thuận và xu hướng chưa rõ ràng, nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro và duy trì tâm lý thận trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các hợp đồng tương lai đều giảm theo vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 15/07/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-24.51** điểm, đóng cửa tại **1782.12** điểm. HNX-Index **-6.27** điểm, đóng cửa tại **291.07** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **TCX (+0.52)**, **ACB (+0.31)**, **VBB (+0.16)**, **VNM (+0.09)**, **MSB (+0.07)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-4.08)**, **VIC (-3.27)**, **FPT (-1.22)**, **VPB (-1.16)**, **BID (-1.15)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,410** tỷ đồng, tăng **5.30%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 15,529 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 29.1 điểm. Thị trường có **70** mã tăng, 47 mã tham chiếu, **240** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-969.90** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-346.05 tỷ)**, **PNJ (-108.01 tỷ)**, **SSI (-71.75 tỷ)**, **VIC (-67.99 tỷ)**, **TCB (-65.02 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-3.75** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.44%**. Các mã diễn biến tích cực:
ACB (+1.09%) [\(Link báo cáo\)](#)
HSG (+0.87%) [\(Link báo cáo\)](#)
MSB (+0.62%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.66%**. Các mã diễn biến tích cực:
BMP (+1.72%) [\(Link báo cáo\)](#)
PC1 (+1.17%) [\(Link báo cáo\)](#)
VCG (+0.85%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.44%	-1.66%	-1.36%	-1.54%
1 tuần	-3.75%	-3.69%	-3.86%	-4.12%
1 tháng	-3.23%	-4.28%	-1.20%	-2.29%
3 tháng	-6.02%	-9.77%	-1.03%	-2.32%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,782.12	291.07	126.48
% 1D	-1.36%	-2.11%	0.36%
GTKL (tỷ VND)	13,410	829	182
%1D	5.30%	-18.90%	-36.18%
GDNN (tỷ VND)	-969.90	-3.75	-6.99

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	139.01	FPT	-346.05
BMP	40.09	PNJ	-108.01
STB	34.94	SSI	-71.75
MSN	27.63	VIC	-67.99
VNM	27.27	TCB	-65.02

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

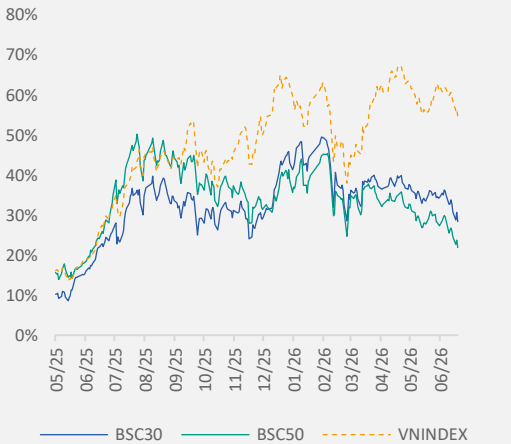
		%D	%W
SPX	7,544	0.38%	0.53%
FTSE100	10,512	-0.16%	0.22%
Eurostoxx	6,288	0.31%	1.18%
Shanghai	3,956	-0.29%	-0.39%
Nikkei	68,752	1.49%	2.90%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	85.52	0.93%
Giá vàng	4,029	-0.60%
Tỷ giá		
USD/VND	26,260	0.00%
EUR/VND	29,970	-0.08%
JPY/VND	162	-0.10%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	7.0%	0.22%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCX	42.80	2.03%	0.52	2.23
ACB	23.10	1.09%	0.31	23.71
VBB	14.25	4.78%	0.16	0.41
VNM	56.20	0.36%	0.09	2.50
MSB	16.30	0.62%	0.07	17.17

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIT	25.40	8.09%	0.09	0.00
SHN	8.00	9.59%	0.06	0.73
BVS	34.10	1.79%	0.03	1.82
GIC	13.60	9.68%	0.02	0.02
HGM	151.90	1.33%	0.02	0.00

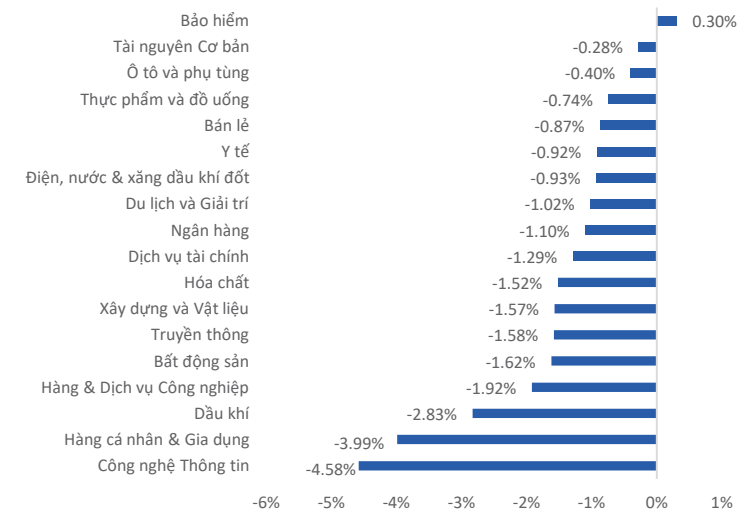
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HAS	8.91	6.83%	0.00
PLP	4.09	6.79%	0.17
L10	22.75	6.31%	0.00
TDM	58.00	5.23%	0.20
VBB	14.25	4.78%	0.41

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
KSD	4.50	9.76%	0.00
GIC	13.60	9.68%	0.02
SHN	8.00	9.59%	0.73
PJC	38.60	8.73%	0.00
VIT	25.40	8.09%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	136.00	-3.41%	-4.08	4.57
VIC	217.00	-0.91%	-3.27	3.70
FPT	66.80	-4.98%	-1.22	21.46
VPB	25.80	-2.64%	-1.16	12.97
BID	39.50	-1.86%	-1.15	2.70

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	138.00	-3.09%	-1.07	0.00
KSF	76.00	-2.06%	-0.92	0.15
NVB	12.70	-3.79%	-0.60	0.60
SHS	16.80	-4.55%	-0.45	13.24
MBS	20.50	-3.30%	-0.44	7.64

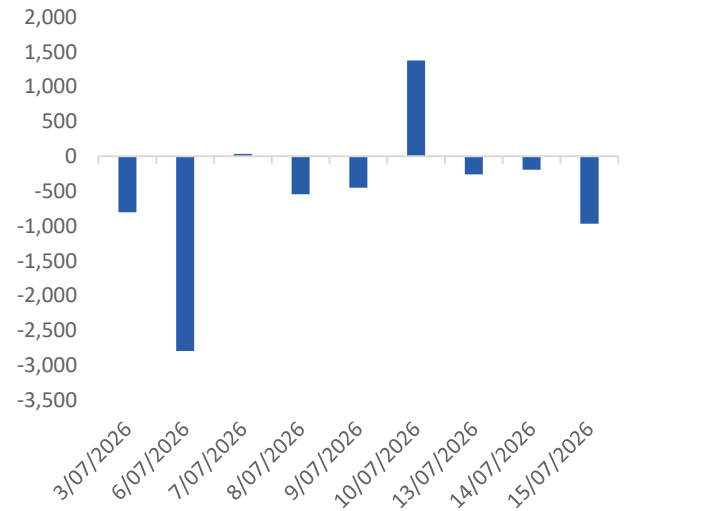
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VDP	49.20	-6.99%	0.00
BCE	6.39	-6.99%	0.88
SC5	16.00	-6.98%	0.00
LM8	15.35	-6.97%	0.00
ABS	3.21	-6.96%	1.02

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
DST	10.80	-10.00%	0.10
PTD	4.60	-9.80%	0.00
HHC	69.00	-9.21%	0.00
PRC	10.00	-9.09%	0.00
VC1	11.40	-8.80%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	76.2	-0.8%	1.1	37,606	190.9	6,491	13.1	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.6	0.4%	1.0	17,501	186.4	498	45.8	42.4	7.6%	Link
KDH	Bất động sản	19.5	-2.0%	1.1	19,307	67.5	1,992	17.3	39.9	24.9%	Link
PDR	Bất động sản	13.7	-1.4%	1.3	9,000	86.8	1,693	7.9	28.2	6.5%	Link
VHM	Bất động sản	136.0	-3.4%	1.4	10,200	627.1	410	124.5	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	66.8	-5.0%	0.5	14,994	1472.1	5,769	9.5	124.4	27.6%	Link
BSR	Dầu khí	26.3	-3.3%	0.0	49,763	245.8	204	78.9	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	38.0	-2.1%	1.1	11,137	76.2	2,191	10.6	52.3	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	27.0	-0.4%	1.2	5,021	717.4	1,414	11.6		34.4%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	24.7	-3.3%	1.2	13,137	501.7	2,248	11.5		31.1%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	22.4	-4.3%	1.1	5,817	205.1	5,047	7.1		18.1%	Link
DCM	Hóa chất	33.0	-2.1%	1.0	16,650	42.1	2,682	11.7	53.3	6.4%	Link
DGC	Hóa chất	44.9	-1.2%	1.1	4,549	18.8	12,854	3.3	96.7	4.4%	Link
ACB	Ngân hàng	23.1	1.1%	0.8	37,540	545.1	3,609	8.3	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	32.2	-1.4%	1.0	199,764	240.1	4,720	7.9	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	26.4	-1.7%	1.1	-	348.5	435	0.0	32.7	21.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.0	-2.4%	0.9	48,374	324.7	3,403	6.1	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.3	0.6%	0.9	-	277.2	739	0.0	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	69.8	-0.9%	0.9	43,648	212.6	1,423	17.0		11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	31.5	-2.2%	1.0	245,893	308.8	3,577	9.7	43.5	21.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.3	-1.3%	1.0	28,474	130.7	3,275	8.4	-	23.4%	Link
VCB	Ngân hàng	59.2	0.0%	0.9	249,607	157.8	4,040	16.7	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	15.5	-1.9%	0.7	14,378	97.4	2,925	6.5	23.0	3.9%	Link
VPB	Ngân hàng	25.8	-2.6%	1.0	-	337.1	877	0.0	36.5	23.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.4	-0.4%	1.0	182,231	490.3	4,060	13.6	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.7	0.9%	1.0	3,386	80.1	355	22.6	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.2	-0.3%	1.0	9,120	23.0	2,712	10.1	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.0	-0.6%	1.1	102,935	185.5	2,505	28.9	100.4	23.9%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	56.2	0.4%	0.7	120,381	139.8	4,494	12.8	78.0	48.7%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	37.8	-3.08%	1.0	12,385	22.6	2,492	22.5	23.0%		Link
FRT	Bán lẻ	113.0	-0.53%	0.9	-	39.8	-	0.0	31.3%		Link
BVH	Bảo hiểm	59.0	0.68%	1.0	38,991	24.8	1,651	34.7	27.2%		Link
DIG	Bất động sản	12.0	-4.76%	1.1	1,859	92.1	28	464.0	2.0%		Link
DXG	Bất động sản	12.2	-0.81%	1.2	16,964	101.5	231	66.1	18.9%		Link
HDC	Bất động sản	14.0	-2.44%	1.2	749	25.1	2,075	7.2	1.2%		Link
HDG	Bất động sản	19.0	-0.78%	1.1	3,749	27.0	6,671	5.9	16.7%		Link
IDC	Bất động sản	37.7	-1.57%	1.1	5,730	27.0	1,165	16.4	15.7%		Link
NLG	Bất động sản	24.9	-1.58%	1.0	2,420	39.7	212	94.2	40.4%		Link
SIP	Bất động sản	49.0	-1.01%	0.9	11,864	2.4	5,392	9.1	2.3%		Link
SZC	Bất động sản	20.4	-1.21%	0.9	5,526	3.2	1,809	17.0	1.3%		Link
TCH	Bất động sản	13.9	-2.80%	1.1	11,493	44.6	1,466	11.7	10.2%		Link
VIC	Bất động sản	217.0	-0.91%	1.3	362,887	799.1	1,118	101.7	3.2%		Link
VRE	Bất động sản	24.8	-3.12%	1.1	51,241	102.8	1,940	11.6	11.8%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	25.9	-1.33%	1.0	2,870	4.2	1,368	21.0	36.5%		Link
PLX	Dầu khí	36.1	-2.04%	0.9	43,073	54.5	2,274	14.9	14.0%		Link
PVD	Dầu khí	19.7	-1.26%	0.9	9,867	132.7	1,255	14.1	9.8%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	25.1	-2.34%	1.1	11,393	30.1	2,074	25.6	24.7%		Link
MBS	Dịch vụ tài chính	20.5	-3.30%	1.2	3,697	158.7	1,635	13.8	0.5%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	77.6	-1.15%	1.0	187,950	73.7	5,985	16.4	2.1%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.9	-1.42%	1.2	43,870	319.6	869	16.5	4.6%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.2	0.11%	0.5	24,522	9.2	5,354	11.2	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	129.7	-2.70%	1.0	62,394	123.2	9,850	11.7	6.3%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.5	-3.96%	1.4	23,462	255.5	1,910	14.3	7.0%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.0	-0.65%	1.0	10,156	55.9	1,231	27.4	40.6%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.6	-2.46%	0.9	2,884	21.5	11,684	3.5	9.7%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.7	-2.60%	1.0	9,666	46.6	2,211	8.5	12.6%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	51.9	-1.14%	0.8	13,396	11.3	3,146	35.0	3.9%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	43.7	-6.93%	1.1	24,797	361.7	5,583	13.5	47.4%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.8	-1.25%	0.9	1,656	20.4	4,778	6.4	48.1%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.9	-1.65%	1.0	152	6.9	1,875	6.0	22.0%		Link
DPM	Hóa chất	23.6	-3.28%	0.8	7,435	57.9	1,766	10.8	3.8%		Link
GVR	Hóa chất	30.1	-1.31%	1.1	94,800	30.5	943	25.1	0.6%		Link
EIB	Ngân hàng	19.5	-0.26%	1.2	20,900	162.8	535	31.8	2.1%		Link
LPB	Ngân hàng	51.5	0.00%	0.5	-	119.3	1,445	0.0	1.1%		Link
NAB	Ngân hàng	13.0	-0.38%	0.5	24,277	30.4	2,438	5.8	1.2%		Link
OCB	Ngân hàng	10.8	-1.83%	0.8	-	13.8	766	0.0	19.6%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.8	0.00%	1.1	5,348	12.7	1,344	8.9	4.5%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	18.4	-2.39%	1.1	3,382	9.1	4,788	5.6	2.8%		Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.6	-0.67%	0.5	10,799	45.4	549	54.0	2.9%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.1	-1.60%	0.5	-	14.5	3,352	0.0	58.6%		Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	56.8	-1.05%	0.9	11,155	11.6	5,463	9.1	18.9%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	153.5	1.72%	0.3	12,566	60.3	15,218	10.1	81.7%		Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	66.1	-2.07%	1.0	8,084	17.4	3,718	21.8	46.8%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	70.0	-3.45%	1.1	7,549	11.3	3,872	17.1	4.3%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	31.9	-5.20%	1.0	3,200	10.2	3,553	14.3	18.6%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.5	-1.41%	0.9	5,007	21.5	513	36.5	9.9%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.6	1.17%	0.9	4,837	50.5	2,682	9.4	8.6%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	17.8	0.85%	0.9	12,750	69.2	1,548	13.8	2.3%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	41.5	-1.89%	1.1	4,728	10.3	1,673	9.2	0.9%		Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
2	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
3	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
4	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
5	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
6	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
7	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
8	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
9	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
10	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
11	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
12	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
13	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
14	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
15	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
16	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
17	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
18	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
19	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>